

LỊCH SỬ 11 – CHỦ ĐỀ 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

Thang điểm/60

Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (30 câu)

a/ Nhận biết

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. nhiệm vụ chiến lược của chính quyền Xô viết.
- B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
- C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
- D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 3. Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, người đứng đầu Chính quyền Xô viết là

- A. Lê-nin.
- B. Xta-lin.
- C. Pu-tin.
- D. Goóc-ba-chốp.

Câu 4. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, khai mạc đêm 25-10-1917 đã ra tuyên bố

- A. thành lập chính quyền Xô viết.
- B. thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.
- C. thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”.
- D. Thông qua chính sách “Kinh tế mới”.

Câu 5. Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 6. Biểu tượng trên Quốc huy của Liên Xô theo Hiến pháp (1924) là

- A. búa liềm trên quả địa cầu.
- B. ngôi sao vàng năm cánh.
- C. Lê-nin cầm cờ đỏ búa liềm.
- D. bánh răng và bông lúa nước.

Câu 7. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết tại

- A. Mát-xcơ-va.
- B. Xta-lin-grát.
- C. Pê-tơ-rô-grát.

D. Điện Xôm-nui.

Câu 8. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

A. thông qua.

B. biên soạn.

C. xoá bỏ.

D. có hiệu lực.

Câu 9. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 10. Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

A. bản Hiệp ước Liên bang.

B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “Kinh tế mới”.

D. sắc lệnh “Hòa bình”.

Câu 11. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

A. bản Hiệp ước Liên bang.

B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “kinh tế mới”.

D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây được xem là mở đường cho sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914).

b/ Thông hiểu

Câu 1. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

A. thỏa thuận.

B. tự nguyện.

C. bắt buộc.

D. thương lượng.

Câu 2. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 3. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. quyền dân tộc tự quyết.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 4. Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

B. phân biệt về tôn giáo, tín ngưỡng giữa các dân tộc.

C. thống nhất về kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc.

D. phân biệt về chủng tộc, tôn giáo giữa các dân tộc.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 6. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài là

A. sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.

B. sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. có sức mạnh về ngoại giao.

D. có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 7. Hiến pháp (1924) của Liên Xô phản ánh con đường giải quyết vấn đề dân tộc trong một quốc gia nhiều dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc

A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

B. cạnh tranh và hợp tác về kinh tế giữa các dân tộc.

C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 8. Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

A. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.

B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.

C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.

D. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

Câu 9. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên Xô là

A. sự bình đẳng, quyền tự quyết.

B. sự nhất trí, quyền dân tộc.

C. sự hợp tác, quyền độc lập.

D. sự cộng tác, quyền dân chủ.

c/ Vận dụng

Câu 1. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 2. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 3. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, khu vực Mỹ-La tinh.

Câu 4. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sức mạnh tinh đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Nga.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 5. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 6. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
- B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
- C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
- D. Xây dựng nền chuyên chính dân chủ tư sản.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội được mở rộng về không gian, vùng địa lý.

Câu 9. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.
- B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.
- C. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.
- D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.
- C. Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

4/ Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay (30 câu)

a) Nhận biết

Câu 1. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

- A. Đông Âu.
- B. Tây Âu.
- C. Nam Âu.
- D. Bắc Âu.

Câu 2. Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Triều Tiên.
- D. Cu-ba.

Câu 3. Tháng 12-1978, gần với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng chủ nghĩa tư bản.
- C. Xây dựng dân giàu, nước mạnh.
- D. Thực hiện cải cách mở cửa.

Câu 4. Từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa?

- A. Anh.
- B. Bru-nây.
- C. Liên Xô.
- D. Mĩ.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Cu-ba.
- B. Hàn Quốc.
- C. Ba Lan.
- D. Lào.

Câu 6. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu lâm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng trầm trọng về

- A. văn hóa, giáo dục.
- B. chính trị, quân sự.
- C. quốc phòng an ninh.
- D. kinh tế, xã hội.

Câu 7. Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Nhật Bản.

D. Việt Nam.

D. Trung Quốc.

Câu 8. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

A. chủ nghĩa xã hội.

B. chủ nghĩa dân tộc.

C. chủ nghĩa yêu nước.

D. chủ nghĩa cơ hội.

Câu 9. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

A. Việt Nam.

B. Liên Xô.

C. Trung Quốc.

D. Cu-ba.

Câu 10. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.

C. cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai năm 1975.

D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

Câu 11. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

A. trở thành một hệ thống trên thế giới.

B. trở thành siêu cường số một thế giới.

C. bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới.

D. lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

b) Thông hiểu

Câu 1. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do

A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.

B. không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

Câu 2. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch.

B. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.

C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.

D. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

Câu 3. Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

C. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.

D. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 4. Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

D. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.

B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).

C. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).

D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

Câu 6. Từ 1991, nước Cộng hòa Cu-ba đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch trong nước.

B. chính quyền độc tài thân Mỹ chưa bị lật đổ.

C. con đường xã hội chủ nghĩa chưa có tính ưu việt.

D. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đường lối mới trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

B. Tiến hành cải cách và mở cửa.

C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

D. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

B. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, kinh tế tập trung, quan liêu.

C. Người dân không đồng tình, ủng hộ và tin tưởng vào chế độ chủ nghĩa xã hội.

D. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài nước.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.

B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.

C. Trở thành một cường quốc đối mới sáng tạo đứng đầu thế giới.

D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

c) Vận dụng

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

A. Tích cực, tiến bộ.

B. Hòa bình, trung lập.

C. Hòa hoãn, tích cực.

D. Trung lập, tích cực.

Câu 2. Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.

D. Tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 3. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

- A. Cùng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
 B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.
 C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
 D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.
- Câu 4.** Từ cuối thế kỷ XX, vị thế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do
- A. sự điều chỉnh chính sách đối ngoại và bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.
 B. sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân và công nghệ quốc phòng nhiều nhất trên thế giới.
 C. ra sức thực hiện “giấc mơ Trung Hoa”, âm mưu làm bá chủ trên toàn thế giới.
 D. thường xuyên gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm và nô dịch các nước láng giềng.
- Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** về công cuộc đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (12 - 1986)?
- A. Đổi mới để khắc phục sai lầm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
 B. Đổi mới là cần thiết để đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.
 C. Đổi mới để tiếp tục phát triển, vươn lên theo kịp xu thế của thời đại.
 D. Đổi mới là vấn đề cấp bách và phù hợp với xu thế chung của thời đại.
- Câu 6.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về thành tựu cơ bản của nền kinh tế Trung Quốc từ sau khi thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (12-1978)?
- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.
 B. Nền nông nghiệp phát triển toàn diện.
 C. Nền công nghiệp phát triển hoàn chỉnh.
 D. Vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp.
- Câu 7.** Từ thành công của Liên Xô (1945-1973), đã để lại cho Việt Nam bài học kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?
- A. Tinh thần “tự lực tự cường” trong xây dựng đất nước.
 B. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
 C. Chỉ mở rộng hợp tác, giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa.
 D. Mở cửa hội nhập, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- Câu 8.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?
- A. Cải tổ, đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.
 B. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.
 C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.
 D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.
- Câu 9.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986)?
- A. Nhảy bèn trước thời cuộc và luôn quan tâm đến sự phát triển các nước.
 B. Tôn trọng các quy luật, bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp.
 C. Quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân và các yêu cầu cấp thiết để phát triển.
 D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong mọi hoàn cảnh.